

SUPERVISION OF LEGAL COMPLIANCE IN VIETNAM'S CRIMINAL PROCEDURE - DRAWING INSIGHTS FOR IMPROVEMENT FROM THE RUSSIAN FEDERAL CRIMINAL PROCEDURE LAW

Mai Thanh Son

University of Law – Vietnam National University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 23/02/2024 Revised: 31/3/2024 Published: 31/3/2024	Alongside the prosecutorial authority, ensuring legal compliance during various stages of criminal proceedings is another function of the Procuracy, playing a crucial role in ensuring strict and uniform adherence to criminal procedural laws. The research is aimed at analyzing this function, specifically concerning the subjects, content, and scope of supervising legal compliance in criminal proceedings in Vietnam, comparing it with the criminal procedural law of the Russian Federation. The study utilizes a synthetic method, analyzing and, notably, comparing legal provisions and scientific works on this function in the two countries to provide specific insights. The results of the research draw assessments regarding the similarities and differences between the two nations and propose measures to enhance this vital function for the criminal procedural law of Vietnam, aligning with the objectives set forth in Resolution No. 27-NQ/TW dated November 9, 2022, of the Sixth Plenum of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam regarding the improvement of the institutional framework of the People's Procuracy.
KEYWORDS Supervision Legal compliance Criminal procedure Procuracy Function	

KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM – GỢI MỞ HOÀN THIỆN TỪ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ LIÊN BANG NGA

Mai Thanh Son

Trường Đại học Luật – ĐH Quốc gia Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 23/02/2024 Ngày hoàn thiện: 31/3/2024 Ngày đăng: 31/3/2024	Bên cạnh quyền thực hành quyền công tố, quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các giai đoạn tố tụng của quá trình giải quyết vụ án hình sự là một chức năng khác của Viện kiểm sát, đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo pháp luật tố tụng hình sự được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Nghiên cứu được đặt ra nhằm phân tích rõ chức năng này của Viện kiểm sát, cụ thể liên quan đến đối tượng, nội dung, phạm vi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có so sánh với luật tố tụng hình sự Liên bang Nga. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và đặc biệt là so sánh các quy định pháp luật và các công trình khoa học về chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của hai quốc gia để đưa ra những kiến giải cụ thể. Kết quả của nghiên cứu là những đánh giá về điểm tương đồng và khác biệt của hai quốc gia và đề xuất những giải pháp hoàn thiện chức năng quan trọng này cho pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, phù hợp với những mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đặt ra về hoàn thiện thể chế Viện kiểm sát nhân dân.
TỪ KHÓA Kiểm sát Tuân theo pháp luật Tố tụng hình sự Viện kiểm sát Chức năng	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9765>

Email: sonmt@vnu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

359

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong các tài liệu khoa học hay tài liệu giáo dục pháp lý đều có sự thống nhất rằng chức năng là phạm trù pháp lý chính xác, xác định và giải thích nội dung, cấu trúc và giới hạn hoạt động của cơ quan nhà nước [1, tr.161]. Viện kiểm sát cũng không phải ngoại lệ. Viện kiểm sát là một mô hình đặc trưng của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN), đứng đầu là Liên Xô. Khi nói về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát, chúng ta không thể không nhắc đến V.I. Lênin, người đã có quan điểm về tổ chức, xây dựng cơ quan kiểm tra, giám sát với tác phẩm nổi tiếng “Bàn về chế độ song trùng, trực thuộc và pháp chế” [2, tr.33]. Tiếp thu giá trị từ những quan điểm của Lênin, Việt Nam đã xây dựng mô hình Viện kiểm sát nhân dân với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, bên cạnh chức năng thực hành quyền công tố, đóng một vai trò quan trọng trong việc kiểm soát quyền lực nhà nước, hạn chế và ngăn chặn hành vi lạm quyền của các cơ quan nhà nước.

Trong khoa học pháp lý, vấn đề kiểm soát hoạt động tư pháp trong tổ tụng hình sự nhận được sự quan tâm của nhiều học giả với những quan điểm khác nhau. GS.TSKH. Đào Trí Úc đưa ra quan điểm “kiểm sát hoạt động tư pháp nên được hiểu theo hai hướng là kiểm sát trực tiếp (các hoạt động điều tra, truy tố, thi hành án,...) và giám sát tổ tụng” [3, tr.11]. Trong khi đó, TS. Lê Hữu Thế nhận định rằng “kiểm sát hoạt động tư pháp là việc giám sát mọi hoạt động của các cơ quan tư pháp và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động tư pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự...” [4, tr.62]. Ths. Đinh Thế Hưng thì cho rằng “kiểm sát hoạt động tư pháp sẽ bao gồm hoạt động điều tra, xét xử và kiểm sát chính bản thân mình” [5, tr.52]. TS. Lê Ngọc Duy lại có quan điểm “chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp được thực hiện ở tất cả các lĩnh vực hoạt động tư pháp, có thể phân làm 02 nhóm chủ yếu là kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự và ngoài lĩnh vực hình sự” [6, tr.10]. Trên phương diện thời điểm, PGS.TS. Nguyễn Đức Hạnh lập luận rằng “Viện kiểm sát bảo đảm tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận, và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự” [7, tr.17]. Quan điểm này cũng tương tự với ý kiến trong nghiên cứu của tác giả Nam Trung, nhưng ở mức độ cụ thể hơn, rằng “kiểm sát hoạt động tư pháp trong vụ án hình sự sẽ bắt đầu từ khi các cơ quan tố tụng bước vào làm sáng tỏ dấu hiệu của tội phạm và kết thúc khi bản án, quyết định của tòa án được thi hành xong” [8, tr.32].

Dưới góc nhìn từ quy định pháp luật, các nhà làm luật cũng đã cụ thể hóa chức năng của Viện kiểm sát khi tham gia vào quá trình tố tụng hình sự thành một trong những nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự, cụ thể tại Điều 20 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 khẳng định rõ Viện kiểm sát nhân dân thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự song song với chức năng thực hành quyền công tố Nhà nước. Cần phải lưu ý rằng, các nhà lập pháp đã sử dụng thuật ngữ “kiểm sát việc tuân theo pháp luật” thay vì “kiểm sát hoạt động tư pháp” khi Viện kiểm sát thực hiện chức năng trong tố tụng hình sự. Điểm khác nhau về nội hàm giữa các thuật ngữ đã được PGS.TS. Lê Lan Chi chỉ rõ trong bài viết của mình, cụ thể: “kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự không chỉ là kiểm sát các hoạt động tư pháp trong tố tụng hình sự mà còn gồm cả những hoạt động của các cơ quan, tổ chức không phải là các cơ quan có thẩm quyền, hoạt động của những người tham gia tố tụng không mang quyền lực nhà nước” [9, tr.22].

Vậy, chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự ở Việt Nam có thể được hiểu là chức năng Hiến định của Viện kiểm sát, trong đó Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát đối với tất cả các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật [10]. Mục đích của việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật “không chỉ để buộc tội mà còn đảm bảo tìm ra sự thật của vụ

án” [11, tr.5], qua đó “đảm bảo cho pháp luật được thực hiện, được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất” [12, tr.36].

Như đã chỉ ra ở trên, Lê-nin chính là một trong những người đã đặt nền móng cho sự ra đời của Viện kiểm sát với vai trò độc lập kiểm tra, giám sát. Do đó, sẽ thật thiếu sót nếu chúng ta không có những nhìn nhận so sánh về chức năng này ở mô hình Viện kiểm sát của Liên bang Nga, nơi được thừa hưởng những giá trị này một cách trực tiếp và rõ rệt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ tập trung phân tích và so sánh chức năng kiểm sát hoạt động tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự của Việt Nam và Liên bang Nga từ các góc độ: mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung kiểm sát.

2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp so sánh là chủ đạo trong quá trình nghiên cứu. Cụ thể, tác giả tiến hành cách thức trực tiếp một chế định pháp luật của hệ thống pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam với một chế định pháp luật tương ứng của Liên bang Nga. Bên cạnh phương pháp so sánh, các phương pháp khác như: quy nạp và phân tích, tổng hợp cũng được sử dụng trong bài viết này. Tác giả đã thu thập, tổng hợp, đối chiếu các công trình khoa học của các nhà khoa học của hai nước để phân tích các tri thức khoa học Luật tổ tụng hình sự để rút ra kết luận về vấn đề được nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Những vấn đề so sánh

3.1.1. Mục đích kiểm sát

Để có thể làm rõ mục đích kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát trong quá trình tổ tụng hình sự, chúng ta cần tìm hiểu nhiệm vụ của tổ tụng hình sự ở mỗi quốc gia.

Tại Việt Nam, nhiệm vụ của tổ tụng hình sự được thể hiện tại Điều 2 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, nhằm bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Xuất phát từ nhiệm vụ này, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tổ tụng hình sự sẽ nhằm bảo đảm việc tuân thủ pháp luật nghiêm chỉnh từ các chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết vụ án hình sự và góp phần bảo đảm pháp chế XHCN trong tổ tụng hình sự [13].

Đồng tình với quan điểm trên, trong bài viết của mình, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chí nhận định “mục đích chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật tổ tụng hình sự là phát hiện kịp thời các vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nhằm tăng cường và bảo đảm pháp chế XHCN” [14, tr.114]. Tương tự, tác giả Trần Thị Liên cũng chỉ ra “mục tiêu của việc kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm đảm bảo cho pháp luật được thực hiện, được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất” [12, tr.34-45].

Qua những phân tích trên, tác giả tạm rút ra kết luận rằng việc đảm bảo pháp luật được tuân thủ, bảo đảm pháp chế XHCN và hướng đến việc kiểm soát tội phạm là mục tiêu được đặt lên hàng đầu bên cạnh việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân khi nhắc đến chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng hình sự của Việt Nam. Quan điểm này lại hoàn toàn ngược lại khi đặt lên bàn cân so sánh với Liên bang Nga. Điều 6 Bộ luật Tổ tụng hình sự Liên bang Nga quy định tổ tụng hình sự đã đặt nhiệm vụ bảo vệ quyền con người (bị hại và nhóm người bị buộc tội) lên trên mục đích đấu tranh phòng chống tội phạm trong quá trình tố tụng hình sự. Điều này là hoàn toàn phù hợp với xu hướng pháp triên của thế giới, và phù hợp với quy định của Hiến pháp Liên bang Nga về việc thừa nhận giá trị của quyền và tự do của con người. Cụ thể, điều 2 Hiến pháp Liên bang Nga quy định: “*Con người, các quyền và tự do của*

con người là những giá trị cao nhất. Việc thừa nhận, tuân thủ và bảo vệ các quyền và tự do của con người và công dân là bốn phận của nhà nước”.

Xuất phát từ những nguyên tắc trên, mục tiêu hướng đến khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự Liên bang Nga là việc đảm các quyền và tự do của con người và công dân khi các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động tố tụng. Nhận định trên nhận được những sự đồng thuận của các học giả Liên bang Nga trong nhiều công trình nghiên cứu khác nhau.

Trong bài viết của mình, học giả A. V. Vardanyan đã khẳng định “Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành của Liên bang Nga, thể hiện những ý tưởng đã trở nên phổ biến trong thời kỳ đầu hậu Xô Viết về dân chủ hóa và nhân bản hóa xã hội, ưu tiên bảo vệ quyền và tự do của con người liên quan đến việc thực hiện lợi ích công cộng, đặc biệt trong Tố tụng hình sự” [15, tr.136-140]. Học giả Bulanova, N. V., và Yalovoy, O. A. đã chỉ ra “trong nội dung của hoạt động tố tụng hình sự luôn gắn liền với việc hạn chế quyền, tự do của người tham gia tố tụng hình sự và việc sử dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng” [16, tr.203]. Do đó, việc bảo vệ các quyền và tự do của con người và công dân là nguyên tắc làm cơ sở cho thủ tục tố tụng hình sự. Học giả N. R. Koreshnikova cũng nêu quan điểm rằng “việc Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tố tụng nhằm bảo vệ các quyền và tự do của con người và công dân trong tố tụng hình sự là một biểu hiện của chức năng nhân quyền” [17, tr.399-406].

3.1.2. Đối tượng kiểm sát

Để đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu trong việc tuân thủ các quyền con người, quyền công dân (nhóm những người yếu thế) trong tố tụng hình sự, đối tượng mà các nhà lập pháp Nga hướng đến là việc tuân thủ các quyền và tự do của con người và công dân của các cơ quan tiến hành tố tụng khi tiến hành các hoạt động tố tụng, cụ thể là các cơ quan tiến hành giải quyết các tin báo tội phạm, các cơ quan điều tra hay các cơ quan tiến hành các hoạt động truy tìm nghiệp vụ.

Trong các cơ quan ở trên thuộc quyền kiểm sát của Viện Kiểm sát Liên bang Nga, tác giả muốn lưu ý đến cơ quan tiến hành các “hoạt động truy tìm nghiệp vụ”. Theo Điều 1 của Luật Liên bang về hoạt động truy tìm nghiệp vụ, các hoạt động truy tìm nghiệp vụ được quy định là “một loại hoạt động được thực hiện công khai và bí mật bởi các đơn vị hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, trong phạm vi quyền hạn của họ bằng cách tiến hành các biện pháp tìm kiếm điều tra để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, quyền và tự do của cá nhân và công dân, tài sản, đảm bảo an ninh của xã hội và nhà nước khỏi những sự xâm phạm của tội phạm” [18]. Học giả V. F. Lugovik đã chỉ ra “bản chất của hoạt động truy tìm nghiệp vụ này nhằm tạo điều kiện tối ưu để thực hiện chức năng tố tụng của bên buộc tội thông qua việc xác định và ghi nhận các dữ liệu thực tế có thể được sử dụng để chứng minh trong tòa án; tìm kiếm thông tin để tăng cường hệ thống lập luận xác nhận vị trí của bên buộc tội trong quá trình tiến hành điều tra trước phiên tòa và tại phiên tòa; thực hiện việc truy tìm hoạt động của bị cáo, nghi phạm và các cá nhân khác một cách linh hoạt” [19, tr.79].

Từ những đặc điểm trên, kết hợp với việc các hoạt động này có thể được tiến hành công khai hoặc bí mật dễ dàng dẫn đến sự xâm phạm đến các quyền, tự do của con người, công dân. Do đó, các cơ quan tiến hành các hoạt động nghiệp vụ này phải được kiểm sát bởi Viện Kiểm sát để đảm bảo việc tuân thủ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự.

Quay trở lại Việt Nam, từ những quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tác giả xác định đối tượng của việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự là sự tuân thủ pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Thoạt nhìn qua, chúng ta có thể nhận thấy những điểm khác nhau về đối tượng kiểm sát ở Liên bang Nga và Việt Nam. Tại Việt Nam, các nhà lập pháp quy định người tham gia tố tụng cũng thuộc đối tượng kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Việc đặt người tham gia dưới sự kiểm tra, giám sát của Viện kiểm sát theo tác giả là chưa hợp lý.

Tổ tụng hình sự Việt Nam hiện nay được xếp vào mô hình tổ tụng hình sự thẩm vấn có yếu tố tranh tụng mà ở đó sự bình đẳng giữa các nhóm chủ thể tham gia (cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng) còn chưa rõ nét. Nếu Viện kiểm sát, đại diện cho quyền lực nhà nước – bên buộc tội đồng thời có thẩm quyền kiểm tra việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng thì cơ hội nào cho người tham gia tố tụng bảo đảm quyền tố tụng của mình trong quá trình tố tụng?

PGS.TS. Lê Lan Chi cũng thẳng thắn chỉ ra “trong thực tế có tồn tại vấn đề Kiểm sát viên sử dụng quyền kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật thành một tấm khiên chắn để nâng vị thế của mình khi đương đầu với những người tham gia tố tụng như Luật sư hay bị can, bị cáo” [20, tr.22-28]. Đồng tình với quan điểm trên, tác giả Trần Thị Liên cũng cho rằng “đối tượng của việc kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật trong tố tụng hình sự không nên bao gồm các hoạt động của người tham gia tố tụng. Bản chất của việc kiểm tra, giám sát nên tập trung vào các hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhằm ngăn ngừa các hành vi lạm quyền của họ” [12].

3.1.3. Phạm vi kiểm sát và nội dung kiểm sát

Phạm vi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự ở Việt Nam được xác định từ khi tiếp nhận và giải quyết tin báo tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kéo dài xuyên suốt các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự. Trên cơ sở phạm vi, đối tượng và mục đích kiểm sát và quy định tại Điều 6 của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, nội dung của việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật sẽ cụ thể hóa vào từng giai đoạn của tố tụng hình sự, cụ thể như sau: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Kiểm sát việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong giai đoạn truy tố; Kiểm sát việc xét xử vụ án hình sự.

Tương tự Việt Nam, thời điểm bắt đầu kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát ở Liên bang Nga cũng được tính từ tiếp nhận và giải quyết tin báo tố giác, tin báo về tội phạm và kéo dài trong các giai đoạn khác của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát ở Liên bang Nga không tham gia vào việc kiểm sát trong giai đoạn xét xử, đây cũng là vấn đề tác giả xác định là đúng đắn và cần phải được xem xét ở Việt Nam. Nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án là nguyên tắc Hiến định và cũng được cụ thể thành nguyên tắc của tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, tại giai đoạn xét xử, Viện kiểm sát sẽ thực hiện chức năng buộc tội nhà nước, nếu Viện kiểm sát tiếp tục tham gia với vai trò kiểm sát xét xử có thể ảnh hưởng việc bảo đảm tính khách quan và ảnh hưởng tính độc lập của hoạt động xét xử. Tham khảo Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga, các nhà lập pháp quy định: “Trong quá trình xét xử vụ án, kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước, bảo đảm việc buộc tội có căn cứ và đúng pháp luật” và đã loại bỏ hoàn toàn việc kiểm sát trong giai đoạn này [21].

Vấn đề loại bỏ chức năng kiểm sát xét xử của Tòa án cũng nhận được sự đồng tình của nhiều học giả ở Việt Nam. Điển hình, GS.TSKH Đào Trí Úc cho rằng không cần phải quy định Viện kiểm sát “kiểm sát hoạt động xét xử” vì có thể gây hiểu lầm về việc bảo đảm tính độc lập của hoạt động xét xử, sự độc lập của Tòa án [3]. PGS. TS. Lê Lan Chi cũng nhận định “trong mối quan hệ giữa Viện kiểm sát với Tòa án, việc Viện kiểm sát thực hiện kiểm sát đối với hoạt động xét xử khiến cho ranh giới quyền lực giữa Tòa án của hai cơ quan này không được trả về đúng vị trí, dẫn đến không đảm bảo nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự” [20]. Bài viết này cũng đồng ý với các quan điểm trên và cho rằng không cần thiết phải quy định việc kiểm sát giai đoạn xét xử của Viện kiểm sát bởi lẽ cơ quan này hoàn toàn có thể tham gia giám sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án với tư cách một bên tham gia tố tụng.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện

Từ những phân tích quy định pháp luật tố tụng hình sự về chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của Viện kiểm sát ở Việt Nam và Liên bang Nga, có thể thấy rằng Liên

bang Nga đã có những thay đổi rất tích cực liên quan đến chức năng này trong các hoạt động tố tụng. Từ đó, việc học tập kinh nghiệm của Liên bang Nga là cần thiết để hoàn thiện chức năng về kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự của Viện kiểm sát ở Việt Nam. Do vậy, tác giả đưa ra một vài khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, cần phải quy định ưu tiên mục đích bảo đảm quyền, tự do của con người trong nhiệm vụ của tố tụng hình sự cũng như trong chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự. Quy định này nhằm cụ thể hóa những quyền con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp 2013 cũng như hướng tới những mục tiêu Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đặt ra về hoàn thiện thể chế Viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp [22].

Thứ hai, trong giai đoạn cải cách tư pháp và hướng đến tiếp thu những tính năng ưu việt của mô hình tố tụng tranh tụng, việc đảm bảo mối quan hệ bình đẳng giữa các cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền và người tham gia tố tụng đóng vai trò mấu chốt. Vì vậy, tác giả đề xuất loại bỏ người tham gia tố tụng ra khỏi đối tượng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự để có thể đảm bảo vị thế của nhóm chủ thể người tham gia tố tụng khi tham gia quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Thứ ba, nhằm đảm bảo tính độc lập của tòa án và tránh xung đột với những nguyên lý kiểm tra, giám sát chung, tác giả cũng đề xuất có thể và cần thiết bỏ chức năng kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật ở giai đoạn xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam. Như đã phân tích ở trên, việc bỏ không có nghĩa là Viện kiểm sát sẽ không thực hiện quyền giám sát với Tòa án mà chức năng này sẽ được thực hiện khi Viện kiểm sát tham gia với vai trò là một bên trong tố tụng hình sự. Mặt khác, việc loại bỏ quy định này sẽ giúp Viện kiểm sát tập trung hơn vào chức năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử, nơi Viện kiểm sát đại diện nhà nước buộc tội thông qua việc bảo vệ bản cáo trạng của mình, đảm bảo việc truy tố đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội./.

4. Kết luận

Trên cơ sở các quy định pháp lý và những nhận định khoa học ở Việt Nam và Liên bang Nga, tác giả đã phân tích nội hàm của chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, từ đó chỉ ra những điểm cần được tiếp thu để hoàn thiện chức năng này của Viện kiểm sát trong quá trình tố tụng tại Việt Nam. Trên con đường xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cũng như nâng tầm mục tiêu bảo vệ quyền con người, việc đảm bảo chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự là rất cần thiết, tác giả tin rằng cần có thêm những nghiên cứu chuyên sâu và những giải pháp mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng này của Viện kiểm sát, hướng tới mục tiêu chung nhằm bảo vệ quyền con người, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa, cũng như xử lý, ngăn ngừa tội phạm, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Institute for Legal Strategy and Science, Ministry of Justice, *Legal Dictionary*. Bach Khoa Publishing House - Judicial Publishing House, 2006.
- [2] X. D. Hoang, "The relationship between the practice of prosecutorial power and the supervision of judicial activities in criminal proceedings," *Journal of Procuracy Science*, no. 4, pp. 33-36, 2021.
- [3] T. U. Dao, "On the People's Procuracy in Vietnam," *Legislative Research Journal*, no. 4, pp. 5-12, 2011.
- [4] H. T. Le (editor), *Practice of Prosecution and Supervision of Judicial Activities*. Justice Publishing House, Hanoi, 2008.
- [5] T. H. Dinh, "The Relationship between Prosecutorial Agencies, Investigation, and Adjudication in Criminal Proceedings in Vietnam," *State and Law Journal*, no. 12, p. 52, 2011.
- [6] N. D. Le, "Some Theoretical Issues Regarding the Supervisory Function of Judicial Activities of the People's Procuracy," *Procuratorial Journal*, no. 10, pp. 8-16, 2021.
- [7] D. H. Nguyen, "Prosecutorial Supervision of Judicial Activities during the Judicial Reform Period," *Procuratorial Journal*, no. 11, pp. 13-22, 2020.

-
- [8] T. Nam, "Some Issues Regarding Prosecution and Supervision of Judicial Activities in the Process of Reform," *Journal of Democracy and Law*, no. 11, pp. 33-36, 2009.
- [9] L. C. Le, "Distinguishing the Concept of 'Supervision of Legal Compliance' in Criminal Proceedings from Related Concepts," *Legal Profession Journal*, no. 5, p. 22, 2007.
- [10] V. H. Nguyen and L. C. Le (editors), *Scientific Commentary on the Criminal Procedure Code of Vietnam*. Labor Publishing House, 2016.
- [11] D. T. Nguyen, "Some Theoretical Issues on the Practice of Prosecutorial and Supervisory Rights in the Criminal Field of the People's Procuracy," *Procuratorial Journal*, no. 22, pp. 3-8, 2019.
- [12] T. L. Tran, "The Function of Prosecution and Supervision of Judicial Activities in Criminal Proceedings," *Hanoi Law Review*, no. 2, pp. 34-45, 2019.
- [13] N. C. Nguyen and L. C. Le (Co-editors), *Vietnam Criminal Procedure Law, Textbook*. National University Press, Hanoi, 2019, p. 96.
- [14] N. C. Nguyen, "Mechanisms of Inspection and Supervision in the Criminal Proceedings of Vietnam – Current Situation and Directions for Improvement," *VNU Journal of Science, Jurisprudence*, no. 27, pp. 111-117, 2011.
- [15] A. V. Vardanyan, "Purpose of criminal proceedings: a historical-epistemological approach," *Jurist-Legal Scholar*, vol. 3, no. 86, pp. 136-140, 2018.
- [16] N. V. Bulanova and O. A. Yalovoy, *Lecture 6: Current Issues of Prosecutorial Oversight of the Procedural Activities of Investigative and Preliminary Investigation Bodies*. Author's collective, 2019.
- [17] N. R. Koreshnikova, "Prosecutor's Functions in Criminal Proceedings in the Context of the Constitutional Principle of Separation of Powers," (in Russian), *Siberian Legal Review*, vol. 19, no. 4, pp. 399-406, 2022.
- [18] Federal Law, "On Operational-Investigative Activities, dated August 12, 1995, N 144-FZ (latest edition)," 1995. [Online]. Available: https://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_7519/. [Accessed January 12, 2024].
- [19] V. F. Lugovik, "Continuity and Innovations in Operational and Investigative Science," (in Russian), *Police Law*, no. 4, p. 79, 2006.
- [20] L. C. Le, "On the Supervisory Activities in the Adjudication of Criminal Cases by the People's Procuracy from the Perspective of Transforming the Procuracy into the Prosecutor's Office," *State and Law Journal*, no. 3, pp. 22-28, 2006.
- [21] Federal Law, "Criminal Procedure Code of the Russian Federation, dated December 18, 2001, N 174-FZ (as amended February 14, 2024)," 2001. [Online]. Available: https://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_34481/. [Accessed January 14, 2024].
- [22] Central Committee of Communist Party of Vietnam, "Resolution No. 27-NQ/TW dated November 09, 2022, the Sixth Plenum of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam on Continuing to Build and Perfect the Socialist Rule of Law State of Vietnam in the New Period," 2022. [Online]. Available: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-27-nqtw-ngay-09112022-hoi-ngghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-9016>. [Accessed January 15, 2024].